

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

**Tên mô đun: Thống kê doanh nghiệp** (Corporations Statistics)

**Mã mô đun: MH19**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 26 giờ; thi, kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun thống kê doanh nghiệp là mô đun thuộc nhóm kiến thức ngành trong chương trình ngành Kế toán hệ cao đẳng, được bố trí giảng dạy sau khi hoàn thành môn Tin học.

- Tính chất: Là mô đun bắt buộc cung cấp cho sinh viên kiến thức thống kê tổng quát, rèn luyện tư duy khoa học, suy luận mang tính định lượng, làm nền tảng cho các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học sau này. Ngoài ra mô đun giúp nhà quản lý có được những thông tin cần thiết trong phân tích và ra quyết định tổ chức và điều hành.

### II. Mục tiêu mô đun:

#### *Về kiến thức:*

- Trình bày được khái niệm của thống kê và một số khái niệm dùng trong thống kê.
- Trình bày công thức tính các đặc trưng đo lường trong thống kê và hệ thống chỉ số.
- Trình bày được đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ nghiên cứu của thống kê và các phương pháp thống kê trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như hoạt động sản xuất, lao động, tài sản, giá thành sản phẩm.

#### *Về kỹ năng:*

- Tính được số tuyệt đối, số tương đối, các đặc trưng đo lường khuynh hướng tập trung, các đặc trưng đo lường độ phân tán.
- Thiết lập hệ thống chỉ số và phân tích nhân tố giá cả và khối lượng của một hiện tượng kinh tế.
- Thống kê hiện trạng và đánh giá được hiệu quả sản xuất, hiệu quả sử dụng lao động, tiền lương, tài sản cố định, nguyên vật liệu trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp qua các thời kỳ.
- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động về kết quả sản xuất, năng suất lao động, hiệu quả sử dụng tài sản; từ đó doanh nghiệp có thể đưa ra những quyết định kinh doanh hiệu quả nhất.

#### *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Rèn luyện khả năng tự chủ trong học tập, làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm;
- Có khả năng tự kiểm soát công việc được giao, có tinh thần trách nhiệm trong công tác thống kê
- Có năng lực tự đánh giá, phân tích, tuân thủ nguyên tắc thống kê và luật thống kê.

### III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra/thi
1	Bài mở đầu: Giới thiệu về mô đun	1	1		

2	Bài 1: Tổng quan về thống kê	2	2		
3	Bài 2: Các đặc trưng đo lường trong thống kê	9	3	6	
4	Bài 3: Thống kê kết quả sản xuất của doanh nghiệp	11	3	7	1
5	Bài 4: Thống kê lao động và tiền lương trong doanh nghiệp	11	3	7	1
6	Bài 5: Thống kê tài sản trong doanh nghiệp	9	3	6	
7	Kiểm tra kết thúc môn học	2			2
	<b>Cộng</b>	45	15	26	4

2. Nội dung chi tiết:

**Bài mở đầu:** Giới thiệu mô đun .....1 giờ

### **Bài 1: TỔNG QUAN VỀ THỐNG KÊ VÀ THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP**

*Thời gian: 2 giờ (LT: 2)*

1. Mục tiêu:

- Trình bày khái niệm của thống kê và một số khái niệm dùng trong thống kê.
- Trình bày khái niệm, ý nghĩa, đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp

2. Nội dung chương:

1.1. Thống kê là gì?

1.2. Một số khái niệm dùng trong thống kê

1.2.1. Tổng thể thống kê và đơn vị tổng thể

1.2.2. Tổng thể mẫu

1.2.3. Tiêu thức thống kê

1.2.4. Chỉ tiêu thống kê

1.3. Thống kê doanh nghiệp

1.3.1. Khái niệm

1.3.2. Ý nghĩa

1.3.3. Đối tượng nghiên cứu

### **Bài 2: CÁC ĐẶC TRƯNG ĐO LƯỜNG TRONG THỐNG KÊ**

*Thời gian: 9 giờ (LT:6, TH:5; KT: 1)*

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các phương pháp phản ánh mức độ hiện tượng kinh tế của thống kê doanh nghiệp
- Tính được số tuyệt đối, số tương đối, các đặc trưng đo lường khuynh hướng tập trung, các đặc trưng đo lường độ phân tán.
- Tính toán chỉ số cá thể, chỉ số tổng hợp, chỉ số không gian
- Thiết lập được hệ thống chỉ số

2. Nội dung chương:

2.1. Số tuyệt đối

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Các loại số tuyệt đối

2.2. Số tương đối

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Các loại số tương đối

3.2. Các đặc trưng đo lường khuynh hướng tập trung

- 3.2.1. Số trung bình cộng
- 3.2.2. Số trung bình cộng gia quyền
- 3.2.3. Số trung bình điều hòa
- 3.2.4. Số trung bình nhân
- 3.2.5. Số trung vị - Me
- 3.2.6. Mốt – Mo
- 3.3. Các đặc trưng đo lường độ phân tán
  - 3.3.1. Khoảng biến thiên
  - 3.3.2. Độ lệch tuyệt đối trung bình
  - 3.3.3. Phương sai – Độ lệch chuẩn
  - 3.3.4. Hệ số biến thiên
- 3.4. Chỉ số
  - 3.4.1. Khái niệm
  - 3.4.2. Các loại chỉ số
    - a) Chỉ số cá thể
    - b) Chỉ số tổng hợp
    - c) Chỉ số không gian
  - 3.4.3. Hệ thống chỉ số

3. Thực hành: bài tập chương 2

Thời gian: 5 giờ

- Vận dụng các công thức tính dữ liệu bằng đặc trưng đo lường
- Tính toán chỉ số cá thể, chỉ số tổng hợp, chỉ số không gian
- Tính hệ thống chỉ số và phân tích nhân tố giá cả và khối lượng của một hoạt động kinh doanh.

4. Kiểm tra:

Thời gian: 1 giờ

- Nội dung: Bài tập chương 3

**Bài 3: THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP**

Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu:

- Tính toán được kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua hệ thống các chỉ tiêu thống kê.
- Đánh giá tình hình sản xuất của doanh nghiệp.

2. Nội dung chương:

3.1. Phương pháp tính kết quả sản xuất của doanh nghiệp

3.1.1. Phương pháp tính kết quả sản xuất bằng chỉ tiêu hiện vật và hiện vật quy ước

3.1.2. Phương pháp tính kết quả sản xuất bằng tiền (giá trị)

- a) Giá trị sản xuất của doanh nghiệp (GO – Gross Output)
- b) Chi phí trung gian của doanh nghiệp (IC – Intermediational Cost)
- c) Giá trị tăng thêm của doanh nghiệp (VA – Value Added)
- d) Tổng doanh thu của doanh nghiệp
- e) Lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp

3.2. Kiểm tra tình hình sản xuất của doanh nghiệp

3.2.1. Đối với sản lượng tính bằng hiện vật

3.2.2. Đối với sản lượng tính bằng giá trị

3. Thực hành: Bài tập chương 3

Thời gian: 6 giờ

- Tính các chỉ tiêu thống kê kết quả sản xuất: GO, IC, VA, doanh thu, lợi nhuận.
- Đánh giá tình hình hoàn thành kế hoạch sản xuất theo các phương pháp.

4. Kiểm Tra: nội dung bài tập chương 3

Thời gian: 1 giờ

#### **Bài 4: THỐNG KÊ LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG TRONG DOANH NGHIỆP**

*Thời gian: 11 giờ (LT: 4, TH: 6; KT: 1)*

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các chỉ tiêu thống kê lao động và tiền lương trong doanh nghiệp.
- Thống kê được kết cấu và sự biến động về tình hình lao động và tiền lương trong doanh nghiệp.
- Phân tích được sự biến động về năng suất lao động bình quân và quỹ tiền lương theo nhân tố

2. Nội dung chương:

4.1. Thống kê số lượng lao động

4.1.1. Các chỉ tiêu thống kê số lượng lao động

4.1.2. Kiểm tra tình hình sử dụng lao động

4.1.3. Thống kê biến động số lượng lao động

4.1.4. Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động

4.2. Thống kê năng suất lao động

4.2.1. Các chỉ tiêu thống kê năng suất lao động

4.2.2. Phương pháp hệ thống chỉ số phân tích ảnh hưởng các nhân tố đến sự biến động năng suất lao động

4.3. Thống kê tiền lương trong doanh nghiệp

4.3.1. Phân tích tình hình biến động quỹ tiền lương

4.3.2. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương bình quân

3. Thực hành: Bài tập chương 3

Thời gian: 3 giờ

- Thống kê, phân tích lao động và tiền lương

4. Kiểm tra: Nội dung bài tập chương 3

Thời gian: 1 giờ

#### **Bài 5: THỐNG KÊ TÀI SẢN TRONG DOANH NGHIỆP**

*Thời gian: 7 giờ (LT:3, TH: 4)*

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, phân loại tài sản trong doanh nghiệp.
- Thống kê được hiện trạng và sự biến động tài sản cố định, tài sản lưu động.
- Phân tích được các nhân tố tác động đến hiệu suất sử dụng tài sản cố định, mức tiêu hao nguyên vật liệu.

2. Nội dung:

4.1. Các chỉ tiêu thống kê số lượng, kết cấu, hiện trạng và tình hình biến động tài sản cố định

4.1.1. Thống kê số lượng, kết cấu tài sản cố định

4.1.2. Thống kê hiện trạng sử dụng tài sản cố định

4.1.3. Thống kê tình hình biến động tài sản cố định

4.1.4. Thống kê tình hình trang bị tài sản cố định cho lao động

4.1.5. Thống kê hiệu quả sử dụng tài sản cố định

4.2. Thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

4.2.1. Phương pháp so sánh

4.2.2. Phương pháp chỉ số phản ánh nhân tố ảnh hưởng đến việc tiêu hao khối lượng nguyên vật liệu

4.2.3. Phân tích mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm

3. Thực hành, bài tập:

Thời gian: 4 giờ

- Tính các chỉ tiêu số lượng, kết cấu, hiện trạng và biến động tài sản cố định.
- Thống kê hiệu quả sử dụng tài sản cố định.
- Đánh giá tình hình sử dụng nguyên vật liệu.
- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc tiêu hao nguyên vật liệu.

#### **Kiểm tra kết thúc**

**02 giờ**

#### **IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Projector, máy tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bảng, phấn, sơ đồ, đồ thị.
  - Học liệu:
    - + Tài liệu nội bộ, *Bài giảng thống kê doanh nghiệp*, 2020
    - + Bài tập tình huống
    - + Câu hỏi, bài tập thảo luận
  - Dụng cụ: máy tính tay
  - Nguyên vật liệu: Bảng, phấn
4. Các điều kiện khác: phòng thoát mát, đủ ánh sáng, quạt gió, vệ sinh sạch sẽ.

#### **V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

1. Nội dung: chương 2,3,4,5.

##### ***Về kiến thức:***

- Phân biệt được các phương pháp thống kê trong kinh doanh đối với từng lĩnh vực, bộ phận kinh doanh trong doanh nghiệp.

##### ***Về kỹ năng:***

- Tính được số tuyệt đối, số tương đối, các đặc trưng đo lường khuynh hướng tập trung, các đặc trưng đo lường độ phân tán.
- Thiết lập hệ thống chỉ số và phân tích nhân tố giá cả và khối lượng của một hoạt động kinh doanh.
- Tính được các chỉ tiêu thống kê kết quả sản xuất kinh;
- Tính được các chỉ tiêu thống kê về số lượng, năng suất lao động, quỹ tiền lương.
- Thống kê được tình hình tình hình lao động, sự biến động về lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động, tình hình thực hiện kế hoạch lao động.
- Thống kê được hiện trạng và sự biến động tài sản cố định, tài sản lưu động.
- Phân tích được các nhân tố tác động đến hiệu suất sử dụng tài sản cố định, mức tiêu hao nguyên vật liệu.

##### ***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Khả năng tự chủ trong học tập, làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm;
- Khả năng tự kiểm soát công việc được giao, có tinh thần trách nhiệm trong công tác thống kê
- Năng lực tự đánh giá, phân tích, tuân thủ nguyên tắc thống kê và luật thống kê.

##### **2. Phương pháp:**

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá cho điểm và quy đổi sang thang điểm 4 để tổng kết, đánh giá thành quả học tập của sinh viên.
- Thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Kiểm tra, đánh giá học phần/mô đun thực hiện theo quy định hiện hành.
- Thi kết thúc học phần:
  - + Thời gian làm bài thi: 90 phút
  - + Hình thức thi: tự luận
  - + Sinh viên được sử dụng tài liệu

- Nội dung trọng tâm đánh giá: Từ 3 đến 4 bài tập trong đó bao gồm các nội dung: Tính được số tuyệt đối, số tương đối, các đặc trưng đo lường khuynh hướng tập trung, các đặc trưng đo lường độ phân tán; thống kê kết quả sản xuất doanh nghiệp công nghiệp; thống kê lao động, tiền lương, năng suất lao động trong doanh nghiệp; thống kê tài sản trong doanh nghiệp.

## VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng nghề. Tổng thời gian thực hiện mô đun là 45 giờ.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giáo viên, giảng viên:
    - + Phương pháp “Người học là trung tâm” giúp sinh viên tham gia tích cực, khuyến khích sinh viên nêu câu hỏi, thảo luận cùng với giảng viên.
    - + 60% giảng dạy, 40% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
    - + Giảng viên trình bày phân tích và tính toán mẫu.
    - + Gọi mở những tình huống áp dụng vào thực tế ở mỗi chương.
  - Đối với người học:
    - + Sinh viên tham dự giờ giảng ít nhất 70% buổi học theo quy định.
    - + Hoàn thành các bài tập cá nhân
    - + Đọc tài liệu mô đun theo yêu cầu của giảng viên.
    - + Sinh viên được kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên để trình bày ý kiến của mình về một số điểm trong giờ học.
    - Thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của giảng viên
3. Những trọng tâm cần chú ý:
  - Đo lường dữ liệu bằng các đặc trưng: Số tuyệt đối, số tương đối, số đo tập trung, số đo phân tán.
  - Thiết lập hệ thống chỉ số
  - Thống kê kết quả sản xuất doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ, vận tải.
  - Thống kê số lượng lao động, năng suất lao động, tiền lương, tài sản trong doanh nghiệp.
4. Tài liệu tham khảo:
  - TS. Nguyễn Thị Hồng Hà (chủ biên), *Giáo trình thống kê doanh nghiệp*, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM, 2011
  - Hà Văn Sơn (chủ biên), *Giáo trình lý thuyết thống kê* (Ứng dụng trong quản trị và kinh tế), Nhà xuất bản Thống kê, 2004
  - TS. Mai Văn Nam, *Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2008.
  - PGS.TS. Ngô Thị Thuận (2006), *Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế* (Dùng cho sinh viên ngành kinh tế, kế toán, kinh doanh và quản trị kinh doanh), Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội, Hà Nội
  - Quốc Hội (2015), *Luật thống kê*, Số 89/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 23/11/2015 và có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2016. Các luật thuế và văn bản hướng dẫn thực hiện
  - Thông tin trên mạng internet: Các trang web: <https://gso.gov.vn/>: Tổng Cục thống kê
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

